TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA VÌ – TP. HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: **246**/2024/HNGĐ-ST Ngày 28 tháng 6 năm 2024 "*V/v: Ly hôn*"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đại Huy; bà Phùng Thị Chiển.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Duy Liệu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên tòa: Bà Cấn Thùy Dung- Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 6 năm 2024. Tại Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội xét xử công khai, sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 186/2024/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2024. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 13/6/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Triệu Thị Ng, sinh năm: 1995.

Bị đơn: Anh Triệu Đức T, sinh năm 1986.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Triệu Hồng K, sinh năm 1952

Cùng địa chỉ: Thôn Hợp Nhất, xã Ba Vì, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Triệu Thị Ng trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Triệu Đức T kết hôn ngày 13/9/2013, trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ba Vì, huyện Ba Vì, sau khi kết hôn anh Toàn về chung sống với chị Nga và bố mẹ chị Nga tại thoonNHowpj Nhất, xã ba Vì, huyện Ba Vì. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Toàn hay tụ tập, nhậu nhẹt, không tu chí làm ăn,

không quan tâm đến gia đình, nhiều lần gia đình khuyên giải nhưng không thành, vợ chồng đã sống ly thân nhau một năm. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, dề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Triệu Đức T.

- Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Triệu Ngọc D, sinh ngày 05/10/2014, khi Tòa án giải quyết ly hôn, chị có nguyện vọng nuôi con, không yêu cầu anh Toàn cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Nga xác nhận không có.

Tại bản tự khai ngày 16/5/2024, bị đơn Triệu Đức T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian kết hôn đúng như cô Nga trình bày, tôi và cô Nga sống hạnh phúc với nhau được 11 năm thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tôi đi uống rượi với bạn, vợ tôi không đồng ý, xẩy ra cãi nhau. Nay vợ tôi làm đơn xin ly hôn, tôi thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, tôi không đồng ý ly hôn với cô Nga.

- Về con chung: Anh Triệu Đức T cũng thừa nhận, vợ chồng có một con chung là cháu Triệu Ngọc D, sinh ngày 05/10/2014, nếu phải ly hôn, tôi nhận nuôi cháu, không yêu cầu cô Nga cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, riêng, nợ chung: Anh Triệu Đức T trình bày không có.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 20/5/2024, cháu Triệu Ngọc D thể hiện quan điểm khi bố mẹ ly hôn, cháu xin được ở với mẹ.

Ngày 24/5/2024 Tòa án đã lập biên bản hòa giải, chị Triệu Thị Ng và anh Triệu Đức T cùng trình bày: Trong thời kỳ hôn nhân, anh Toàn ở rể nhà bố mẹ chị Nga là ông Triệu Hồng K, cả gia đình có làm lại ngôi nhà cấp bốn, tường xây gạch xi măng, mái lợp tôn, diện tích khoảng 66m^2, nhà xây năm 2017, nguồn tiền xây nhà do Hội cựu chiến bình của huyện cấp cho 30.000.000 đồng và gia đình bán lợn, bò. Năm 2023, chị Nga có mua một chiếc xe máy Honda 14.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản của gia đình trị giá 74.000.000 đồng, ngoài ra không còn tài sản nào khác. Khi ly hôn, chị Nga không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Toàn đề nghị Tòa án xem xét công sức của anh trong thời kỳ hôn nhân, anh yêu cầu chị Nga phải thanh toán cho anh số tiền 20.000.000đồng.

Tại bản tự khai ngày 27/5/2024, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Triệu Hồng K khai: Tôi có lấy con rể Triệu Đức T ở Yên Lập, Phú Thọ về ở rể gia đình tôi. Trước đó, gia đình tôi đã có sẵn nhà, cửa đất đai. Năm 2017, nhà xuống cấp, các Hội, đoàn của huyện Ba Vì đã hỗ trợ gia đình tôi số tiền 30.000.000 đồng

sửa chữa, làm lại nhà cấp bốn, ba gian mái tôn, tôi bán bò, lợn góp tiền sửa nhà, tổng số tiền là 60.000.000 đồng. Anh Triệu Đức T không đóng góp gì. Chiếc xe máy, năm 2023, con giá tôi Triệu Thị Ng mua 14.000.000 đồng, Nga chỉ có 10.000.000đồng, tôi cho 4.000.000 đồng, Triệu Đức T không đóng góp một đồng nào. Nay Toàn đòi bồi thường số tiền 20.000.000 đồng, tôi không đồng ý. Gia đình tôi là gia đình chính sách, có công với cách mạng, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo pháp luật.

* Tại phiên tòa hôm nay sau khi trình bày và tranh luận:

- Nguyên đơn chị Triệu Thị Ng giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn với anh Triệu Đức T. Về con chung, chị Nga nhận nuôi con, không yêu cầu anh Toàn cấp dưỡng. Về tài sản chung, riêng: Chị Nga không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Chị Nga xác nhận không có.

- Bị đơn anh Triệu Đức T: Khồng đồng ý ly hôn với chị Nga. Về con chung, nếu phải ly hôn, anh Toàn nhận nuôi con, không yêu cầu chị Nga cấp dưỡng nuôi con. Về công sức đóng góp, anh Toàn yêu càu chị Nga phải thanh toán số tiền 20.000.000đồng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Triệu Hồng K không đồng ý với yêu cầu của anh Triệu Đức T. Vì anh Toàn không có đóng góp gì.

*** Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:**

+ Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Triệu Thị Ng và cho chị Nga được ly hôn với anh Triệu Đức T.

- Về con chung: Cháu Triệu Ngọc D, sinh ngày 05/10/2014 là con gái, cần có sự chăm sóc của mẹ, cháu Diễm có nguyện vọng xin ở với chị Nga. Căn cứ các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao cháu Triệu Ngọc D cho chị Triệu Thị Ng tiếp tục nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

+ Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị Nga không có yêu cầu nên tạm tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Toàn đến khi có quyết định khác thay đổi.

- Về tài sản chung,, riêng, nợ chung: Các đương sự khai không có nên đề nghị HĐXX không xem xét.

- Về công sức đóng góp: Anh Triệu Đức T cho rằng, công sức đóng góp của mình là 20.000.000 đồng nhưng anh không cung cấp được chứng cứ gì chứng minh. Mặt khác, Tòa án đã ra thông báo nộp tiền tạm ứng án phí xem xét công sức đóng góp nhưng anh Toàn không nộp nên đề nghị HĐXX không xem xét trong vụ án này. Giàng quyền khởi kiện cho anh Toàn bằng một vụ kiện dân sự khác khi anh Toàn cung cấp được tài liệu chứng cứ và nộp tiền tạm ứng án phí theoq uy định pháp luật.

- Về án phí: Chị Nga phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng dân sự: Chị Triệu Thị Ng làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội giải quyết cho được ly hôn với anh Triệu Đức T, Tòa án giải quyết ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Nga, anh Toàn cùng có hộ khẩu thường trú tại huyện Ba Vì nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì theo quy định khoản 1 điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Thị Ng, anh Triệu Đức T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ba Vì, huyện Ba Vì ngày 23/9/2013 là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng đã có thời gian dài chung sống hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do Toàn không tu chí làm ăn, thường xuyên tụ tập bạn bè, không quan tâm đến gia đình, vợ chồng đã sống ly thân nhau được một năm, gia đình hai bên có khuyên bảo nhưng tình cảm vợ chồng không cả thiện. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Nga và anh Toàn đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc anh Toàn nếu cố níu kéo, duy trì cũng không có hạnh phúc. Căn cứ vào Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của chị Triệu Thị Ng, cho chị Nga được ly hôn anh Triệu Đức T là đúng pháp luật.

[3] Về con chung: Chị Triệu Thị Ng, anh Triệu Đức T có một con chung là cháu Triệu Ngọc D, sinh ngày 05/10/2014. Chị Nga, anh Toàn đều có nguyện vọng nuôi con. Xét nguyện vọng nuôi con chưa thành niên của chị Nga, anh Toàn là

chính đáng, tuy nhiên, cháu Diễm là con gái, cần có sự tận tụy chăm sóc của người mẹ, cháu Diễm có nguyện vọng xin ở với chị Nga. Do vậy, để cháu ổn định, tránh sự sáo trộn cuộc sống của cháu sau này. Căn cứ các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao cháu Triệu Ngọc D cho chị Triệu Thị Ng tiếp tục nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác. Anh Toàn được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

+ Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị Nga không có yêu cầu nên tạm tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Toàn đến khi cháu Diễm tròn 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác thay đổi.

[4] Về tài sản chung, riêng, nợ chung: Cả chị Nga và anh Toàn đều khai không có nên Hội đồng xét xử không xét.

- Đối với yêu cầu của anh Triệu Đức T yêu cầu chị Nga phải thanh toán 20.000.000 đồng tiền công sức đóng góp, Hội đồng xét xử thấy rằng: Sau khi anh Toàn kết hôn với chị Nga thì anh Toàn về sống với chị Nga cùng bố chị Nga là ông Triệu Hồng K tại thôn Hợp Nhất, xã Ba Vì, huyện Ba Vì. Khi anh Toàn về ở rể thì gia đình ông Khoa đã có sẵn nhà, đất. Năm 2017, ông Khoa sửa lại nhà, nguồn tiền sửa nhà là do gia đình ông Khoa thuộc diện gia đình chính sách, được Nhà nước hỗ trợ 30.000.000 đồng, ông Khoa bán bò, lợn góp tiền sửa nhà, tổng số tiền sửa nhà là 60.000.000 đồng, anh Triệu Đức T không đóng góp gì. Năm 2023, chị Nga mua xe máy trị giá 14.000.000 đồng, chị Nga, anh Toàn chỉ có 10.000.000đồng, ông Khoa cho 4.000.000 đồng. Việc anh Toàn cho rằng, công sức đóng góp của mình là 20.000.000 đồng nhưng anh không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì chứng minh. Mặt khác, Tòa án đã ra thông báo nộp tiền tạm ứng án phí xem xét công sức đóng góp nhưng anh Toàn không nhận thông báo, không nộp tiền nên HĐXX chưa có cơ sở để xem xét yêu cầu của anh Toàn trong vụ án này. Giành quyền khởi kiện cho anh Triệu Đức T bằng một vụ kiện dân sự khác khi anh Toàn cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh và nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định.

[5] Về án phí: Chị Triệu Thị Ng phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Các điều 147, 235, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. **Xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Triệu Thị Ng đối với anh Triệu Đức T. Cho chị Triệu Thị Ng được ly hôn anh Triệu Đức T

2. Về con chung: Giao cháu Triệu Ngọc D, sinh ngày 05/10/2014 cho chị Triệu Thị Ng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Nga đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác thay đổi. Sau khi ly hôn, anh Triệu Đức T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Triệu Đức T cho đến khi cháu Diễm đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác thay đổi.

3. Về tài sản chung, riêng, nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Chị Triệu Thị Ng phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Nga đã nộp theo biên lai số 0014144. ngày 15/5/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Vì.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TAND TP Hà Nội*
- *VKSND huyện*
- *Người tham gia tố tụng*
- *UBND xã Ba Vì.*
- *THA dân sự*
- *Lưu hồ sơ*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Dung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Dung

Nơi nhận:
- *TAND TP Hà Nội*
- *VKSND huyện*
- *Người tham gia tố tụng*
- *UBND xã Vạn Thắng.*
- *THA dân sự*
- *Lưu hồ sơ*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Dung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Dung